TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1641/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19/11/2025, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1084/2025/TLST-DS ngày 12/11/2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim H1
Căn cước công dân số 083191006211
Địa chỉ: Bình Đại, Bến Tre
Cư trú: phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Q
Giấy ủy quyền lập ngày 26/9/2025

Bị đơn: Bà Lê Ngọc H2
Căn cước công dân số 092194005736
Địa chỉ: TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(Nay là phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)
Tạm trú: phường An Phú Đông, TPHCM

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán:

Bà Lê Ngọc H2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Kim H1 số tiền 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng) trong thời hạn 02 tháng, hạn cuối cùng là ngày 31/12/2025. Thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Lê Ngọc H2 không tự nguyện thanh toán hoặc vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì bà Phạm Thị Kim H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án làm một lần đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của của Bộ luật dân sự.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Ngọc H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị Kim H1 số tiền 1.950.493 đồng (một triệu, chín trăm năm mươi ngàn, bốn trăm chín mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0037539 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị